
ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Một ngày của cha tôi bắt đầu vào lúc bốn giờ. Cha tôi dậy sớm để nấu cơm, nấu nước, rồi sắp vào một cái khay con, một đôi đũa, một cái bát... xong hết mới gọi tôi dậy ăn. Cha đã để sẵn nước sôi trong nhà tắm, dặt sẵn xe đạp ra ngoài sân... Làm xong hết những việc ấy, cha đi học bài. Cha học cho đến lúc mẹ dậy. Học thơ, thơ từ cổ chí kim, của bất cứ ai, miễn đáng gọi là thơ, học kịch, học văn, học văn chương và học cả những gì dường như văn chương không bao giờ thêm đưng tới. Cho đến lúc gần bảy mươi, cha tôi vẫn là một học trò ngoan, bất chấp tuổi già mà len lỏi vào bất cứ góc nào của khu vườn văn hóa.

[...] Khoảng bảy rưỡi, cha, mẹ ăn sáng. Rồi cha tôi ngồi vào bàn, cái bàn mà tôi học bây giờ, ngày ấy ít ai dám đến gần khi cha đang viết. Trên bàn đầy giấy và sách, lâu lâu bình mực quên không đầy đổ một lần, khi ấy loạn cả nhà. Không ngày nào cha không ngồi viết, cả khi gãy tay, bó bột, ngày trước, ngày sau đã nguệch ngoạc viết bằng tay trái. Đôi lúc tôi thấy, nghề văn như một cái ách, người ta lúc nào cũng áy náy lo âu, sợ mình chưa đọc đủ, chưa viết đủ, chưa viết xong lại thấy bức bối như thể có điều gì oan trái trong lòng chưa nói ra hết được. Và tôi nghĩ, có lẽ cha tôi chọn cho mình một cái ách nặng

[...] Rồi cha tôi bệnh nặng, những tháng cuối cùng, cha chỉ nằm trong phòng, không nói được, không biểu lộ tình cảm gì trên mặt, chỉ ngơ ngác nhìn trời qua cửa sổ. Vậy mà, theo thói quen, thấy tờ báo nào ở cạnh cha cũng cầm lên đọc, khi thấy mẹ tôi cầm quyển sách nào đi ngang cha cũng nhìn cho được cái gáy sách, dù đã không hiểu được gì nữa. Bạn của cha tôi đông lắm, họ đến thăm và ai cũng thấy rằng ông Trời sao thật tàn bạo, bắt một con người thông minh như cha phải sống như một đứa trẻ mới sinh. Tôi đi học về, vào giường ngồi chơi, nắm tay cha, gầy guộc, và khóc, có lần, cha tỉnh ra, nhìn tôi cau mày và cũng khóc theo. Sau đó ít ngày, cha mất.

Sau lễ hỏa táng, anh Định và tôi được giao nghi lễ cuối cùng là đem tro của cha thả xuống sông. Tôi ngồi sau, ôm chặt cái túi còn ấm nóng. Đây là cha tôi, ngày nào còn ôm tôi, đứa trẻ con ngủ gật trên xe; đây là thầy giáo tôi... giờ thu lại trong hũ cốt và một bao tro. Chúng tôi ra sông Sài Gòn, khi tro được thả xuống, tôi biết từ nay mình đã mồ côi cha, chỗ dựa lớn nhất đời tôi đã mất, và tôi sẽ phải học, như cha dạy: “Học không phải để vui, mà để không ai giết được mình!”. Học để thành người.

(Trích “Cha tôi”, Phan Thị Vàng Anh, NXB Văn học, 2007, tr.126-127)

1. Phan Thị Vàng Anh sinh ngày 18 tháng 8 năm 1968 tại Hà Nội, con gái của nhà thơ Chế Lan Viên và nhà văn Vũ Thị Thường. Chị tốt nghiệp Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 1993, hiện sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1996. Năm 2005, chị được bầu làm ủy viên ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam nhiệm kỳ 7.

2. Tác phẩm Cha tôi là câu chuyện Phan Thị Vàng Anh viết về chính người cha của mình, Nhà thơ Chế Lan Viên.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích trên.

Câu 2. Người cha trong câu chuyện có những thói quen nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ liệt kê được sử dụng trong đoạn văn sau: “*Làm xong hết những việc ấy, cha đi học bài. Cha học cho đến lúc mẹ dậy. Học thơ, thơ từ cổ chí kim, của bất cứ ai, miễn đáng gọi là thơ, học kịch, học văn, học văn chương và học cả những gì dường như văn chương không bao giờ thêm đùng tới. Cho đến lúc gần bảy mươi, cha tôi vẫn là một học trò ngoan, bất chấp tuổi già mà len lỏi vào bất cứ góc nào của khu vườn văn hóa.*”

Câu 4. Việc khắc họa hình ảnh người cha trong những câu văn “*Cha tôi dậy sớm để nấu cơm, nấu nước, rồi sắp vào một cái khay con, một đôi đũa, một cái bát... xong hết mới gọi tôi dậy ăn. Cha đã để sẵn nước sôi trong nhà tắm, dắt sẵn xe đạp ra ngoài sân...*”, cho thấy cha là người như thế nào?

Câu 5. Anh chị hiểu như thế nào về lời dặn của người cha ở cuối câu chuyện: “*Học không phải để vui, mà để không ai giết được mình!*”? Hãy trình bày cách hiểu của mình bằng một đoạn văn ngắn từ 3-5 câu.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.(2,0 điểm)

Không chỉ tri thức, mỗi người cần có kỹ năng sống để phát triển bản thân một cách toàn diện. Việc thiếu kỹ năng sống khiến người trẻ trở nên tụt hậu so với nhịp sống của thời đại, thậm chí chứa đựng những mối nguy hại tiềm ẩn.

Từ thực trạng trên, anh chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ)) bàn về tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống đối với giới trẻ.

Câu 2.(4,0 điểm)

Từ ngữ liệu Đọc hiểu, anh chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) **phân tích nhân vật người cha** từ đó làm rõ chủ đề của tác phẩm.

.....Hết.....

**ĐÁP ÁN- HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GKII NGỮ VĂN 10
NĂM HỌC 2024-2025**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể : Thứ nhất	0.5
	2	Người cha trong câu chuyện có những thói quen: Dậy sớm, nấu cơm nấu nước sắp sẵn, dắt xe sẵn ra sân ...rồi cha học bài, viết lách. HS chỉ ra được 1 thói quen: 0,25 đ HS chỉ ra được từ 2 thói quen : 0,5 điểm.	0.5
	3	- HS chỉ ra được các yếu tố liệt kê: <i>Học thơ, học kịch, học văn, học văn chương và học cả những gì dường như văn chương không bao giờ thêm đưng tới. (0,5 đ)</i> - Tác dụng: Thể hiện tinh thần hiếu học của người cha.(0,5 đ)	1.0
	4	Việc khắc họa hình ảnh người cha trong những câu văn “ <i>Cha tôi dậy sớm để nấu cơm, nấu nước, rồi sắp vào một cái khay con, một đôi đũa, một cái bát... xong hết mới gọi tôi dậy ăn. Cha đã để sẵn nước sôi trong nhà tắm, dắt sẵn xe đạp ra ngoài sân...</i> ”, cho thấy cha là người : Lo toan, cẩn thận, chu đáo, thương yêu vợ con hết mực (HS chỉ ra được 2 phẩm chất : 0,5 đ ; từ 3 phẩm chất trở lên : 1,0 đ)	1.0
	5	HS có thể trả lời theo cảm nhận của mình , miễn lí giải thuyết phục. Có thể theo hướng trả lời sau: - Nhắc nhở nhân vật tôi phải luôn coi trọng việc học bởi đó là nền tảng sức mạnh của con người. - Học là cách để con trở thành người có ích .	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ)) bàn về tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống đối với giới trẻ.	2.0
		a. <i>Xác định yêu cầu của kiểu bài:</i> đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận xã hội	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống.	0,25
		c. . <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận thuyết phục, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. + Giới thiệu về thực trạng giới trẻ hiện nay đang thiếu kỹ năng sống. + Giải thích: Kỹ năng sống là gì? + Bàn luận: *Vai trò quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống đối với giới trẻ: - Giúp họ tồn tại và nâng cao chất lượng cuộc sống. - Kỹ năng sống giúp giới trẻ có cách ứng xử văn hoá, linh hoạt và hiệu quả	1,0

		trước những tình huống bất ngờ nảy sinh trong cuộc sống. - Thiếu kĩ năng sống, người trẻ sẽ thiếu tự tin, thiếu sự chủ động, không có cơ hội khẳng định chính mình... *Giới trẻ cần làm gì để trang bị cho mình kĩ năng sống. + Trình bày quan điểm của bản thân về sự cần thiết của việc trang bị kĩ năng sống. (Phân tích bằng chứng để chứng minh quan điểm của bản thân).	
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> :Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. <i>Sáng tạo</i> : Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ .	0,25
	2	<i>Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích nhân vật người cha trong đoạn trích “Cha tôi” từ đó làm rõ tư tưởng chủ đề của truyện.</i>	4.0
		a. <i>Xác định được về hình thức, dung lượng của đoạn</i> Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng : Bài văn(Khoảng 500 chữ).Xác định được yêu cầu kiểu bài: viết một bài văn nghị luận văn học. Thí sinh có thể trình bày bài văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích nhân vật người cha trong đoạn trích “Cha tôi” từ đó làm rõ tư tưởng chủ đề của truyện</i>	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i>: + Mở bài: GiỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM VÀ VẤN ĐỀ NGHỊ LUẬN : Hình ảnh người cha trong truyện ngắn Cha tôi của Phan Thị Vàng anh. (0,5đ) + Thân bài: * Khái quát được chủ đề của truyện: Tác phẩm xuất sắc về chủ đề : Tình phụ tử. *Phân tích được các đặc điểm của người cha: (1,5đ) - Cha là một người rất yêu vợ, thương con . - Cha là người rất tỉ mỉ chăm lo từng bữa ăn cho con cái. - Người cha của tác giả còn hiện lên là một người rất ham học ,ngay cả khi ốm nặng. - Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả: Miêu tả tỉ mỉ, chi tiết kết hợp với bộc lộ cảm xúc => Hình ảnh người cha không chỉ là niềm tự hào của tác giả ,mà còn là tấm gương sáng cho các con noi theo. *Đánh giá được được tư tưởng chủ đề của truyện: (0,5đ) - Ca ngợi sự thiêng liêng trong tình cảm cha con, thể hiện tình cảm yêu thương, tự hào về người cha. + Kết bài: Khẳng định tác phẩm là một câu chuyện đầy cảm động, đầy yêu thương về một người cha và một bài học về tình yêu thương, sự trân trọng những tháng ngày còn được sống đủ đầy hạnh phúc. (0,5đ)	3.0
		d. <i>Diễn đạt</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết trong đoạn văn.	0,25
		e. <i>. Sáng tạo</i> : Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,25
Tổng điểm			10.0

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II- LỚP 10
(NĂM HỌC 2024-2025)

I. Ma trận:

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		10%	5%	5%	20%
		2	Viết bài văn nghị luận văn học (khoảng 500 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		20%	15%	5%	40%
Tổng				2	2	1	
				40%	40%	20%	100%

II. Bảng đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	1. Một đoạn trích truyện ngắn.	Nhận biết: Ngôi kể, đặc điểm nhân vật. Thông hiểu: -Tác dụng của biện pháp tu từ, nghệ thuật xây dựng nhân vật. Vận dụng: Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trong văn bản.	Theo ma trận ở trên.				

2.	Viết	1. Viết một đoạn văn nghị luận xã hội (Khoảng 200 chữ) .	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn nghị luận xã hội. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận. - Giới thiệu được vấn đề nghị luận theo yêu cầu của đề bài. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: -Trình bày được vấn đề cần triển khai theo yêu cầu của đề bài.		
			- Trình bày rõ quan điểm của bản thân qua việc giải thích, phân tích, bình luận vấn đề nghị luận. -Nêu và nhận xét đánh giá được vấn đề đặt ra, thể hiện rõ quan điểm của bản thân. - Cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Thông điệp gửi tới mọi người. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.		

		2. Viết một bài văn nghị luận văn học Nhận biết: - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một bài văn bản nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: - Triển khai được vấn đề. - Nêu khái quát về tác giả , tác phẩm. - Phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của nhân vật trong tác phẩm - Khái quát đặc sắc nghệ thuật miêu tả, khắc họa tính cách nhân vật.. - Khẳng định lại vấn đề nghị luận, quan điểm cá nhân về vấn đề, - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: Vận dụng hiệu quả kĩ năng viết 1 bài văn nghị luận để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.		
--	--	--	--	--